

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ
History of International Relations

1. Mã học phần: ITS1102

2. Số tín chỉ: 03

3. Học phần tiên quyết: Không

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên

• ***Giảng viên 1***

- Họ và tên: Hoàng Khắc Nam

- Chức danh, học hàm, học vị: Giáo sư, Tiến sĩ

- Thời gian và địa điểm làm việc: Tại Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Điện thoại: 824. 3858 4599

Email: hoangkhacnam@gmail.com

* ***Giảng viên 2***

- Họ và tên: Bùi Hồng Hạnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

- Thời gian và địa điểm làm việc: Tại Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Điện thoại: 824. 3858 4599

Email: hanhqth@yahoo.com

6. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử quan hệ quốc tế và có khả năng vận dụng những kiến thức này vào nghiên cứu các sự kiện quốc tế cũng như các vấn đề đối ngoại của nước ta.

Ngoài ra, môn học cũng tạo thuận lợi hơn cho sinh viên trong việc học tập các môn chuyên ngành.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

- ***Kiến thức:***

+ Sinh viên nhận biết được những kiến thức khái quát và hệ thống về quá trình phát triển của quan hệ quốc tế trong thời kỳ cận đại và hiện đại. Sinh viên nhận biết được các giai đoạn cơ bản, các diễn biến chính, các sự kiện điển hình trong mối quan hệ giữa các quốc gia trong khoảng thời gian từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XXI.

+ Sinh viên giải thích được bản chất, sự vận động cũng như đặc điểm chính của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn lịch sử. Sinh viên giải thích được nguyên nhân các sự kiện điển hình những diễn biến chính trong lịch sử quan hệ quốc tế.

+ Sinh viên có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế để nghiên cứu các sự kiện quốc tế cũng như các vấn đề liên quan đến chính sách đối ngoại và quan hệ đối ngoại của nước ta hiện nay.

- Kỹ năng:

+ Sinh viên có kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, có kỹ năng tổng hợp và phân tích các sự kiện quốc tế.

+ Sinh viên có kỹ năng làm việc chủ động, phối hợp và dẫn dắt nhóm thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm

+ Sinh viên có kỹ năng phản biện, phê phán

- Phẩm chất đạo đức, thái độ:

+ Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về quan hệ quốc tế nói chung .

+ Những kiến thức và kỹ năng đạt được giúp sinh viên tự tin trong việc tìm hiểu các vấn đề quốc tế khác.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên 10%

8.2. Kiểm tra đánh giá định kỳ

- Bài giữa kỳ (làm bài kiểm tra viết trên lớp): 30%

- Bài kiểm tra cuối kỳ (Thi vấn đáp hoặc trắc nghiệm sau khi đã hoàn thành các điểm thành phần) 60%

9. Học liệu

- Học liệu bắt buộc:

1. Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế (Tập 1)*. NXB Giáo dục, HN 2005.
2. Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, HN 1998.
3. Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*. NXB Giáo dục, HN 2003.
4. Trần Văn Đào & Phan Doãn Nam, *Giáo trình Lịch sử Quan hệ quốc tế 1945-1990*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội 2001
5. Nguyễn Quốc Hùng, *Quan hệ quốc tế thế kỷ XX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2006

6. Từ Thiên Tân & Lương Chí Minh, *Lịch sử thế giới thời đương đại*, Tập 6, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh 2002
7. Bogaturov Aleksey Demofenovich & Averkov Viktor Viktorovich, *Lịch sử Quan hệ quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2013

- Học liệu tham khảo

8. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La, *Lịch sử thế giới trung đại*. NXB Giáo dục, HN 1998
9. Michel Beau, *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ năm 1500 đến năm 2000*. NXB Thế giới, HN 2000
10. Lê Văn Quang, *Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 – 1945*. NXB Giáo dục, HN 2001
11. Trương Quảng Trí (Chủ biên), *10 nhà thám hiểm lớn thế giới*. NXB Văn hoá Thông tin, HN 2002
12. Norman Hampson, *Đại Cách mạng Pháp*. NXB Văn hoá Thông tin, HN 2004
13. Howard Cincotta, *Khái quát về lịch sử nước Mỹ*. NXB Chính trị Quốc gia, HN 1999
14. Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Thị Thư, *Lược sử Liên bang Nga 1917 – 1991*. NXB Giáo dục, HN 2002
15. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý, *Lịch sử Trung Quốc*. NXB Giáo dục, HN 2001
16. Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Ấn Độ*. NXB Giáo dục, HN 1995
17. Phan Ngọc Liên (Chủ biên), *Lịch sử Nhật Bản*. NXB Văn hoá Thông tin, HN 1995
18. Jean Baptiste Duroselle, *Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay)*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội 1994
19. John Lewis Gaddis, *We now know – Rethinking Cold War History*, Oxford University Press, Oxford 1997
20. Wayne C. McWilliams, *The World since 1945: A History of International Relations*, Lynne Rienner Publisher, Colorado 1993
21. William R. Keylor, *The Twentieth Century World*, Oxford University Press, New York 1992
22. Walter LaFeber, *America, Russia, and the Cold War 1945-1996*, The McGraw-Hill, New York 1997

23. Nguyễn Khắc Viện, *Bàn về Thế giới thứ Ba*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội 1985

10. Tóm tắt nội dung học phần

Môn Lịch sử Quan hệ quốc tế được chia thành 2 phần: (1) Quan hệ quốc tế thời kỳ Cận đại (Từ các cuộc phát kiến địa lý lớn cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI đến hết Chiến tranh thế giới II); (2) Quan hệ quốc tế thời kỳ Hiện đại (Từ sau Chiến tranh thế giới II đến nay).

- Phần I đề cập đến những nét cơ bản và hệ thống của mối quan hệ quốc tế từ những phát kiến địa lý đến khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai. Nội dung chính của quan hệ quốc tế thời kỳ này là sự ra đời và xác lập của chủ nghĩa tư bản, đồng thời là sự hình thành và phát triển của phong trào vô sản trên phạm vi toàn thế giới. Từ đó hình thành các mối quan hệ chính trong từng giai đoạn và từng khu vực, đó là quá trình xâm lược và tranh giành thuộc địa cũng như sự cạnh tranh giành vị trí bá chủ của các cường quốc trên thế giới.
- Phần II đề cập đến quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế thế giới trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945-1991) và từ sau Chiến tranh lạnh đến nay. Nội dung chính của quan hệ quốc tế thời kỳ Chiến tranh lạnh là sự xác lập hệ thống quốc tế hai cực và quá trình đấu tranh giữa hai phe XHCN và TBCN do Liên Xô và Mỹ đứng đầu. Một nội dung khác là sự xuất hiện các nước thuộc Thế giới thứ Ba cũng như vị trí và vai trò của chúng trong QHQT thế giới. Bên cạnh đó, các yếu tố và xu hướng mới trong QHQT thế giới như yếu tố khoa học-công nghệ và xu hướng tăng cường hợp tác kinh tế quốc tế cũng được đề cập đến. Trong thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh, môn học giới thiệu các xu hướng vận động chính, những vấn đề quốc tế nổi bật và các đặc điểm chủ yếu của QHQT hiện nay.

11. Nội dung chi tiết môn học

- Phần I: QUAN HỆ QUỐC TẾ THỜI KỲ CẬN ĐẠI (TỪ CUỐI THẾ KỶ XV - ĐẦU THẾ KỶ XVI ĐẾN NĂM 1945)

1. Bước mở đầu của QHQT thời cận đại

1.1. Dẫn luận

1.2. Phát kiến địa lý và hệ quả

1.3. Sự hình thành QHQT trên phạm vi toàn thế giới

2. QHQT trong giai đoạn xác lập CNTB (-- 1871)

2.1. Sự xuất hiện các quốc gia - nhà nước tư sản

- 2.1.1. CMTS Hà Lan (1566-1579) – CMTS đầu tiên
- 2.1.2. Chiến tranh Ba mươi năm (1618-1648) và Hiệp ước Westphalia 1648
- 2.1.3. CMTS Anh (1642-1649; Cách mạng vẻ vang 1688) – bước ngoặt CNTB
- 2.1.4. Sự thành lập Liên bang Mỹ 1776
- 2.1.5. CMTS Pháp 1789 và các LMCP
- 2.2. *Sự thắng lợi của CNTB*
 - 2.2.1. Hội nghị Viên 1815
 - 2.2.2. Tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp
- 2.3. *Sự ra đời phong trào công nhân quốc tế*
 - 2.3.1. Tuyên ngôn Đảng Cộng sản và Quốc tế thứ nhất
 - 2.3.2. Công xã Paris 1871

3. QHQT trong quá trình xâm lược và tranh giành thuộc địa

- 3.1. *Vai trò của thuộc địa – các nước tư bản Tây Âu xâm chiếm thuộc địa*
 - 3.1.1 Khu vực châu Phi
 - 3.1.2 Khu vực châu Á
 - 3.1.3 Khu vực Mỹ latin
- 3.2 *Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)*
 - 3.2.1 QHQT giữa các nước trước Thế chiến I
 - 3.2.2 QHQT trong phong trào công nhân
 - 3.2.3 QHQT trong Thế chiến thứ I

4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)

- 4.1. *QHQT trước Chiến tranh thế giới thứ hai*
 - 4.1.1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Thế chiến I (1919 - 1929)
 - 4.1.2. QHQT của nước Nga Xô viết (Liên Xô) và phong trào cộng sản trong những năm 20 của thế kỷ XX
 - 4.1.3. Sự ra đời của chủ nghĩa phát xít
 - 4.1.4. QHQT trước khi chiến tranh bùng nổ
- 4.2. *QHQT trong Chiến tranh thế giới thứ hai*
 - 4.2.1. Giai đoạn thứ nhất (9.1939 – 6.1941)
 - 4.2.2. Giai đoạn thứ hai (6.1941 – 11.1942)
 - 4.2.3. Giai đoạn thứ ba (11.1942 – 12.1943)
 - 4.2.4. Giai đoạn thứ tư (12.1943 – 8.1945)

4.3. QHQT giai đoạn cuối Chiến tranh thế giới thứ hai

5. Tổng kết lịch sử QHQT cận đại

- Phần II: QUAN HỆ QUỐC TẾ THỜI KỲ HIỆN ĐẠI (TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY)

6. Sự bắt đầu Trật tự hai cực (1945-1947)

6.1. Khái quát tình hình thế giới những năm đầu sau Chiến tranh Thế giới II

- 6.1.1. Ba dòng thác cách mạng
- 6.1.2. Sự thành lập Liên Hợp Quốc
- 6.1.3. Cách mạng KHKT và tác động tới QHQT
- 6.1.4. Sự nổi lên của xu hướng tăng cường hợp tác kinh tế quốc tế

6.2. Sự bắt đầu Trật tự hai cực

- 6.2.1. Vấn đề giải quyết các nước bại trận và sự phân chia khu vực ảnh hưởng giữa Mỹ và Liên Xô
- 6.2.2. Mỹ và Liên Xô xác lập vị thế siêu cường
- 6.2.3. Sự bắt đầu Chiến tranh lạnh

7. Quan hệ quốc tế trong phe XHCN (1945-1985)

7.1. Sự hình thành phe XHCN

- 7.1.1. Sự ra đời của các nước XHCN
- 7.1.2. Sự liên kết giữa các nước XHCN

7.2. Quan hệ giữa các nước XHCN

- 7.2.1. Những phát triển mới trong quan hệ giữa các nước XHCN
- 7.2.2. Bất đồng và khủng hoảng trong quan hệ giữa các nước XHCN

8. Quan hệ quốc tế trong phe TBCN (1945-1985)

8.1. Sự hình thành phe TBCN

- 8.1.1. Chính sách của Mỹ và sự hình thành phe TBCN ở Châu Âu
- 8.1.2. Mỹ và sự hình thành liên minh chống cộng ở các châu lục khác

8.2. Quan hệ giữa các nước TBCN

- 8.2.1. Những vận động mới trong quan hệ giữa các nước TBCN
- 8.2.2. Bất đồng và khủng hoảng trong quan hệ giữa các nước TBCN

9. Quan hệ quốc tế trong Thế giới thứ Ba (1945-1991)

9.1. Phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của các quốc gia độc lập Á, Phi và Mỹ La tinh

- 9.1.1. Sự phát triển của Phong trào giải phóng dân tộc sau năm 1945
- 9.1.2. Sự ra đời của các quốc gia độc lập ở Á, Phi và Mỹ La tinh

9.1.3. Phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội ở Thế giới thứ Ba

9.2. Các cố gắng tăng cường hợp tác trong Thế giới thứ Ba

9.2.1. Các cố gắng đầu tiên nhằm tăng cường hợp tác trong Thế giới thứ Ba (Nhóm Colomb, Hội nghị Bandung 1955)

9.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của Phong trào Không liên kết

9.2.3. Các hình thức và tổ chức hợp tác khác trong Thế giới thứ Ba (Nhóm G-77, G-15, các tổ chức khu vực,...)

9.2.4. Các xu hướng mới trong quan hệ hợp tác giữa các nước Thế giới thứ Ba

9.3. Chiến tranh và xung đột trong Thế giới thứ Ba

9.3.1. Các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc

9.3.2. Các cuộc chiến tranh giữa các nước Thế giới thứ Ba

9.3.3. Các cuộc nội chiến trong các nước Thế giới thứ Ba

10. Quan hệ giữa hai phe XHCN và TBCN (1947-1985)

10.1. Sự đối đầu trong quan hệ Xô-Mỹ (1947-1962)

10.1.1. Sự hình thành trận tuyến đối đầu Đông-Tây

10.1.2. Các cố gắng hoà hoãn trong quan hệ Đông-Tây

10.1.3. Các điểm nóng trong quan hệ Đông-Tây

10.1.4. Chạy đua hạt nhân Xô-Mỹ

10.1.5. Sự tranh giành ảnh hưởng Xô-Mỹ ở Thế giới thứ Ba

10.2. Sự hoà hoãn Đông-Tây (1963-1978)

10.2.1. Quá trình hoà hoãn trong quan hệ Xô-Mỹ

10.2.2. Các cố gắng hoà hoãn trong quan hệ Đông-Tây

10.2.3. Các nỗ lực giải trừ quân bị

10.3. Đối đầu trở lại trong quan hệ Đông-Tây (1979-1985)

10.3.1. Chạy đua hạt nhân Xô-Mỹ

10.3.2. Cuộc khủng hoảng trong quan hệ Xô-Mỹ

10.3.3. Sự tranh giành ảnh hưởng Xô-Mỹ ở Thế giới thứ Ba

11. Quá trình hoà dịu trong quan hệ Đông-Tây và sự chấm dứt Chiến tranh lạnh (1985-1991)

11.1. Quá trình hoà dịu trong quan hệ Đông-Tây

11.1.1. Chính sách đối ngoại của Liên Xô và quá trình hoà dịu trong quan hệ Xô-Mỹ, quan hệ Đông-Tây

11.1.2. Những thay đổi trong quan hệ giữa các nước lớn khác

11.2. Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh

11.2.1. Sự tan rã của hệ thống XHCN Châu Âu

11.2.2. Sự chấm dứt của Liên bang CHXHCN Xô viết

12. Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh (1991-nay)

12.1. QHQT từ 1992 đến 2001

12.1.1. Sự nổi lên của Mỹ

12.1.2. Sự nổi lên của các trung tâm trong QHQT

12.1.3. Các xu hướng lớn trong QHQT

12.1.4. Các vấn đề lớn trong QHQT

12.2. QHQT từ 2001 đến 2008

12.2.1. Chủ nghĩa khủng bố và cuộc chiến trong khủng bố

12.2.2. Những mâu thuẫn mới giữa các cường quốc

12.2.3. Các cuộc xung đột cục bộ trên thế giới

12.3. QHQT từ 2008 đến nay

12.3.1. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009

12.3.2. Xu hướng đa cực hóa trong trật tự thế giới

12.3.3. Xu hướng hợp tác và hội nhập

12.3.4. Các cuộc xung đột cục bộ trên thế giới

13. Tổng kết

12. Hình thức tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	1. Bước mở đầu của QHQT hiện đại	Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (tập 1) Lịch sử thế giới cận đại	
Tuần 2	2. QHQT trong giai đoạn xác lập CNTB	Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (tập 1) Lịch sử thế giới cận đại	
Tuần 3	3. QHQT trong quá trình xâm lược và tranh giành thuộc địa	Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (tập 1) Lịch sử thế giới cận đại	
Tuần 4	4. Chiến tranh thế giới thứ	Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (tập 1)	

	hai (1939-1945)	Lịch sử thế giới cận đại	
Tuần 5	5. Tổng kết lịch sử QHQT cận đại	Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (tập 1) Lịch sử thế giới cận đại	
Tuần 6	6.1. Khái quát tình hình thế giới những năm đầu sau Chiến tranh Thế giới II 6.2. Sự bắt đầu Trật tự hai cực	Lịch sử thế giới hiện đại Giáo trình Lịch sử Quan hệ quốc tế 1945-1990 Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay)	
Tuần 7	7.1. Sự hình thành phe XHCN 7.2. Quan hệ giữa các nước XHCN	Lịch sử thế giới hiện đại Giáo trình Lịch sử Quan hệ quốc tế 1945-1990 Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay)	
Tuần 8	8.1. Sự hình thành phe TBCN 8.2. Quan hệ giữa các nước TBCN	Lịch sử thế giới hiện đại Giáo trình Lịch sử Quan hệ quốc tế 1945-1990 Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay)	
Tuần 9	9.1. Phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của các quốc gia độc lập Á, Phi và Mỹ La tinh 9.2. Các cố gắng tăng cường hợp tác trong Thế giới thứ Ba	Lịch sử thế giới hiện đại Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay) Lịch sử thế giới thời đương đại	
Tuần 10	9.3. Chiến tranh và xung đột trong Thế giới thứ Ba	Lịch sử thế giới hiện đại Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay) Lịch sử thế giới thời đương đại	
Tuần 11	10.1. Sự đối đầu trong quan hệ Xô-Mỹ (1947-1962)	Lịch sử thế giới hiện đại Giáo trình Lịch sử Quan hệ quốc tế 1945-1990	

	10.2. Sự hoà hoãn Đông-Tây (1963-1978) 10.3. Đối đầu trở lại trong quan hệ Đông-Tây (1979-1985)	Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay)	
Tuần 12	11.1. Quá trình hoà dịu trong quan hệ Đông-Tây 11.2. Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh	Lịch sử thế giới hiện đại Giáo trình Lịch sử Quan hệ quốc tế 1945-1990 Lịch sử ngoại giao (Từ 1919 đến nay)	
Tuần 13	12.1. QHQT từ 1992 đến 2001	Lịch sử quan hệ quốc tế	
Tuần 14	12.2. QHQT từ 2001 đến 2008	Lịch sử quan hệ quốc tế	
Tuần 15	12.3. QHQT từ 2008 đến nay Tổng kết	Lịch sử quan hệ quốc tế	

KHOA

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

TS. Ngô Tuấn Thắng

GS. TS. Hoàng Khắc Nam

GS. TS. Hoàng Khắc Nam

PGS. TS. Bùi Hồng Hạnh